

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về mức chi đặc thù áp dụng cho các hoạt động làm mẹ an toàn/kế hoạch hóa gia đình tại cộng đồng của hợp phần Sức khỏe bà mẹ trong khuôn khổ Dự án BẠN hữu trẻ em tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2012-2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 225/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính về việc Quy định chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quy chế chung về Quản lý chương trình, Dự án hợp tác Việt Nam - Liên hợp quốc phiên bản tháng 5/2010; Hướng dẫn của Liên hợp quốc - Liên minh Châu Âu về Chi phí địa phương trong hợp tác phát triển với Việt Nam bản cập nhật tháng 12/2013; Biên bản thỏa thuận giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và Quỹ Dân số Liên hợp quốc về thực hiện dự án do UNFPA tài trợ trong khuôn khổ Chương trình Quốc gia của UNFPA giai đoạn 2012-2016 tại Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 9147/BKHĐT-KTĐN ngày 05/12/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Công văn số 2014/297 ngày 21/10/2014 của Văn phòng Quỹ Dân số Liên hợp quốc tại Việt Nam; Công văn số 19072/BTC-QLN ngày 29/12/2014 của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Dự án BẠN hữu trẻ em tỉnh tại Tờ trình số 29/TTr-BQLDA ngày 18/5/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức chi đặc thù áp dụng cho các hoạt động làm mẹ an toàn/kế hoạch hóa gia đình (LMAT/KHHGD) tại cộng đồng của hợp phần Sức khỏe bà mẹ trong khuôn khổ Dự án BẠN hữu trẻ em tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2012-2016.

Điều 2. Ban Quản lý Dự án BẠN hữu trẻ em tỉnh hướng dẫn các đơn vị thực hiện dự án có liên quan của Hợp phần Sức khỏe bà mẹ do UNFPA hỗ trợ tiếp nhận nguồn vốn và thực hiện chi tiêu theo định mức phê duyệt của Nhà tài trợ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Bạo lực trẻ em tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng UNFPA Việt Nam;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX2, KTTH3 *thay*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Kim Đơn

QUY ĐỊNH

**Mức chi đặc thù áp dụng cho các hoạt động về LMAT/KHHGD
tại cộng đồng của hợp phần Sức khỏe bà mẹ trong khuôn khổ**

Dự án BẠN HỮU TRẺ EM, giai đoạn 2012-2016

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 09/6/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị - xã hội có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp và cá nhân có tham gia triển khai Hợp phần Hỗ trợ Sức khỏe bà mẹ thuộc Dự án BẠN HỮU TRẺ EM tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2012-2016 (sau đây gọi tắt là đơn vị, cá nhân tham gia dự án; Ban Quản lý Dự án) thực hiện các hoạt động dự án về LMAT/KHHGD tại cộng đồng trên địa bàn dự án tỉnh Kon Tum.

2. Các hoạt động dự án cụ thể là các hoạt động truyền thông tại cộng đồng về LMAT/KHHGD của các đơn vị, cá nhân tham gia dự án được tiến hành theo sự hướng dẫn Ban Quản lý Dự án và Quỹ Dân số Liên hợp quốc (Nhà tài trợ).

3. Mọi hoạt động truyền thông phải tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định, quy chế của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, quy chế của Ban Quản lý Dự án có liên quan hiện hành và phù hợp với Kế hoạch phê duyệt hàng năm, hàng quý của Nhà tài trợ.

Điều 2. Nguyên tắc chính sách và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân tham gia dự án

1. Mọi đơn vị, cá nhân thực hiện hoạt động truyền thông LMAT/KHHGD tại cộng đồng dựa trên cơ sở hướng dẫn, phân bổ kinh phí của Ban Quản lý Dự án định kỳ hàng quý, hàng năm cho đơn vị, cá nhân tham gia dự án sau khi có phê duyệt chính thức của Nhà tài trợ.

2. Ban Quản lý Dự án Nhà nước bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện hoạt động truyền thông LMAT/KHHGD tại cộng đồng nhằm góp phần cải thiện phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân tiếp cận cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Mặt khác, các hoạt động truyền thông phải phù hợp với nội dung được nêu trong Đề cương chi tiết dự án và đặc điểm truyền thống văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Kon Tum.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Mức chi tiêu cụ thể đối với các hoạt động truyền thông LMAT/KHHGD tại cộng đồng theo bảng sau:

Stt	Nội dung hoạt động	Mức chi (VNĐ/cuộc)	Đối tượng áp dụng	Yêu cầu
I	Sinh hoạt Nhóm Lồng ghép tín dụng - tiết kiệm/bình đẳng giới-khuyến nông/LMAT-KHHGD			
1.1	Hỗ trợ chi phí cho 1 buổi sinh hoạt cộng đồng với khoảng 25~45 người tham gia (<i>trà nước, bánh kẹo, văn phòng phẩm, sao chép tài liệu...</i>).	150.000 ^d	- Hội Nông dân - Hội Liên hiệp phụ nữ	Ngoài thành viên nhóm, cùng mời tham gia PNMT, nam nữ VTN, cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ trên địa bàn sinh hoạt
1.2	Hỗ trợ thù lao cho người điều hành, chủ trì sinh hoạt	100.000 ^d	- Hội Nông dân - Hội Liên hiệp phụ nữ	Là người đã qua đào tạo về kiến thức chuyên môn, kỹ năng liên quan chủ đề sinh hoạt
1.3	Hỗ trợ thù lao cho người tổ chức	50.000 ^d	- Hội Nông dân - Hội Liên hiệp phụ nữ	
1.4	Hỗ trợ Cán bộ Y tế tham gia giải đáp thắc mắc về LMAT/KHHGD tại buổi sinh hoạt	100.000 ^d	- Hội Nông dân - Hội Liên hiệp phụ nữ - CBYT xã/huyện	CBYT làm việc trong lĩnh vực SKSS/DS-KHHGD
II	Giao lưu sân khấu hóa các Nhóm Lồng ghép tín dụng - tiết kiệm/bình đẳng giới-khuyến nông/LMAT-KHHGD			
2.1	Hỗ trợ chi phí cho 1 buổi giao lưu sân khấu hóa tại cộng đồng (nước, bánh kẹo, quà giao lưu, văn phòng phẩm...)	800.000 ^d	- Hội Nông dân - Hội Liên hiệp Phụ nữ	- Tổ chức rộng rãi cho bà con cùng tham gia trên địa bàn xã - Tùy theo thực tế từng cuộc giao lưu (có kế hoạch được
2.2	Thuê âm thanh, loa, xe lưu động	500.000 ^d	- Hội Nông dân	

			- Hội Liên hiệp phụ nữ	duyet kèm theo)
2.3	Hỗ trợ sân khấu, hội trường	300.000 ^d	- Hội Nông dân - Hội Liên hiệp phụ nữ	
2.4	Hỗ trợ thù lao cho đội văn nghệ: tác phẩm, kịch bản, luyện tập, trang phục...	1.200.000 ^d	- Hội Nông dân - Hội Liên hiệp phụ nữ	
2.5	Hỗ trợ thù lao cho người tổ chức	200.000 ^d	- Hội Nông dân - Hội Liên hiệp phụ nữ	
III	Sinh hoạt Nhóm phụ nữ mang thai về LMAT-KHHGD			
3.1	Hỗ trợ chi phí cho 1 buổi sinh hoạt cộng đồng (trà nước, bánh kẹo, văn phòng phẩm, sao chép tài liệu...)	100.000 ^d	Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình	PNMT, PN trong độ tuổi sinh đẻ trên địa bàn sinh hoạt
3.2	Hỗ trợ thù lao cho người điều hành, chủ trì sinh hoạt	70.000 ^d	Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình	Là người đã qua đào tạo về kiến thức chuyên môn liên quan chủ đề sinh hoạt
3.3	Hỗ trợ thù lao cho người tổ chức	30.000 ^d	Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình	
3.4	Hỗ trợ Cán bộ Y tế tham gia giải đáp thắc mắc về LMAT/KHHGD tại buổi sinh hoạt	100.000 ^d	- Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình - CBYT xã/huyện	CBYT làm việc trong lĩnh vực SKSS/DS-KHHGD
IV	Sinh hoạt các nhóm chuyển tuyến dựa vào tại cộng đồng			
4.1	Hỗ trợ chi phí cho 1 buổi sinh hoạt (trà nước, bánh kẹo, văn phòng phẩm, sao chép tài liệu...)	100.000 ^d	Thành viên nhóm CTDVCD	
4.2	Hỗ trợ thù lao cho người chủ trì	70.000 ^d	Trưởng nhóm	
4.3	Hỗ trợ thù lao cho người tổ chức	30.000 ^d		

V	Hỗ trợ giao ban tại Trạm y tế và các nhóm chuyên tuyến dựa vào cộng đồng về làm mẹ an toàn/cấp cứu sản khoa			
5.1	Hỗ trợ chi phí cho 1 buổi giao ban (trà nước, bánh kẹo, văn phòng phẩm, sao chép tài liệu...)	100.000 ^d	- Trạm Y tế - Đại diện thành viên nhóm	
5.2	Hỗ trợ thù lao cho người chủ trì	70.000 ^d	Trưởng trạm TYT	
5.3	Hỗ trợ thù lao cho người tổ chức	30.000 ^d		
5.4	Hỗ trợ đi lại cho đại diện nhóm	3.500 ^d /km		01 người/nhóm

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ ngân sách phê duyệt hàng năm, hàng quý của Nhà tài trợ và Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, thù trường các đơn vị, cá nhân tham gia dự án đảm bảo thực hiện đầy đủ mức chi của Quy định này, có hướng dẫn triển khai cụ thể đối với các đơn vị, cá nhân trực thuộc có liên quan.

2. Những khoản chi đặc thù không đúng theo quy định này và Định mức chi tiêu thuộc “Hướng dẫn của Liên hợp quốc - Liên minh Châu Âu về Chi phí địa phương trong hợp tác phát triển với Việt Nam bản cập nhật tháng 12 năm 2013”, khi kiểm tra phát hiện thì cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính các cấp có quyền xuất toán và yêu cầu đơn vị có trách nhiệm thu hồi nộp trả ngân sách dự án.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, cần kịp thời phản ánh trực tiếp về Sở Kế hoạch và Đầu tư (*cơ quan thường trực Ban Quản lý Dự án BẠN hữu trẻ em tỉnh*) để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./. *halz*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



halz
Lê Thị Kim Đơn